



ỨNG DỤNG AI

HỖ TRỢ TỔ CHỨC HƯỚNG DẪN HỌC SINH ÔN
THI TỐT NGHIỆP TRUNG HỌC PHỔ THÔNG
NĂM 2025

TÓM TẮT

Mục tiêu của khoá tập huấn là nhằm trang bị cho giáo viên áp dụng kiến thức, kỹ năng sử dụng công cụ AI để xây dựng kế hoạch xây dựng nội dung hỗ trợ ôn tập hiệu quả cho học sinh. Nội dung tập huấn vào ba hoạt động chính là hệ thống hoá kiến thức, phân loại các dạng bài tập và xây dựng câu hỏi, bài tập bám sát yêu cầu cần đạt của Chương trình GDPT 2018 với sự trợ giúp của AI.

TÀI LIỆU TẬP HUẤN GIÁO VIÊN

@ 2025 BDHN

**ỨNG DỤNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO (AI)
HỖ TRỢ TỔ CHỨC HƯỚNG DẪN HỌC SINH
ÔN THI TỐT NGHIỆP TRUNG HỌC PHỔ THÔNG NĂM 2025**

Ban biên soạn: Nguyễn Hùng Chính (Chủ biên), Nguyễn Thị Thanh Huyền, Nguyễn Thu Hà,
Trương Thị Thanh Mai, Lê Khắc Quỳnh, Kiều Phương Thủy

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	4
PHẦN 1: MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG	6
I. Tổng quan về AI	6
1. Mô hình AI và ứng dụng AI.....	6
2. Phân loại ứng dụng AI	8
3. Phân biệt “mô hình” và “ứng dụng”	9
4. Một số ứng dụng AI phổ biến	10
5. Ứng dụng AI trong giáo dục	13
II. Lựa chọn một số ứng dụng AI dùng chung	16
1. Một số ứng dụng với chức năng tổng hợp.....	16
2. Một số ứng dụng chuyên về hình ảnh và biểu đồ	16
3. Một số ứng dụng về tin học văn phòng	17
III. Ưu điểm và thách thức của AI đối với nhà trường	19
1. Đối với cán bộ quản lý: Cải thiện hiệu quả hoạt động của trường học	19
2. Đối với giáo viên: Hỗ trợ hiệu quả về cả chuyên môn và hành chính.....	19
3. Đối với học sinh: Cá nhân hóa trải nghiệm học tập.....	20
4. Một số thách thức cần lưu ý.....	20
PHẦN II: SỬ DỤNG AI THIẾT KẾ NỘI DUNG ÔN THI TỐT NGHIỆP TRUNG HỌC PHỔ THÔNG	22
I. Ưu điểm và nhược điểm của AI đối với kiểm tra, đánh giá	22
1. Một số dạng bài tập tổng quát cần lưu ý.....	22
2. Dạng bài tập của môn học cụ thể.....	24
II. Một số điểm cần chú ý về đề thi tốt nghiệp THPT năm 2025	28
1. Cấu trúc định dạng đề thi.....	28
2. Một số lưu ý chung	29
3. Một số định hướng cụ thể	29
III. Phương pháp giao tiếp với ứng dụng AI	31
1. Mức độ 1: Sử dụng nguyên văn yêu cầu cần đạt trong chương trình môn học	31

2. Mức độ 2: Cụ thể hoá yêu cầu cần đạt thành mục tiêu của bài học.....	31
3. Mức độ 3: Lựa chọn và làm mịn một/ một số mục tiêu cốt lõi của bài học	32
IV. Minh hoạ cách viết câu lệnh giao tiếp với ứng dụng AI.....	34
1. Hệ thống hoá kiến thức.....	34
2. Phân loại các dạng bài tập	36
3. Tạo câu hỏi, bài tập.....	38
<i>TÀI LIỆU THAM KHẢO</i>	<i>40</i>

MỞ ĐẦU

Chuyển đổi số trong giáo dục không còn là xu hướng mà đã trở thành một yêu cầu tất yếu, đặc biệt trong bối cảnh ngành giáo dục đang từng bước thích ứng với sự phát triển nhanh chóng của công nghệ và yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học. Trí tuệ nhân tạo (AI) nổi lên như một công cụ hữu hiệu, góp phần nâng cao chất lượng dạy học, hỗ trợ giáo viên trong nhiều khía cạnh như thiết kế bài giảng, kiểm tra đánh giá, và đặc biệt là tổ chức hoạt động ôn tập thi tốt nghiệp cấp Trung học phổ thông (THPT).

Với sự phát triển mạnh mẽ của các mô hình AI như ChatGPT, Gemini, Copilot, vv, hay các nền tảng tích hợp AI trong giáo dục, giáo viên hiện nay có thể dễ dàng tiếp cận các công cụ hỗ trợ cá nhân hóa nội dung ôn tập, phân tích đề thi, xây dựng ma trận kiến thức và thiết kế bài tập bám sát năng lực học sinh. Việc tích hợp AI vào công tác ôn tập không chỉ giúp giáo viên tiết kiệm thời gian mà còn góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả ôn luyện cho học sinh trong giai đoạn nước rút.

Trong bối cảnh đó, việc trang bị cho giáo viên những kiến thức và kỹ năng ứng dụng AI trong hoạt động ôn thi là hết sức cần thiết, nhất là khi kỳ thi tốt nghiệp THPT 2025 đang đến gần với nhiều yêu cầu đổi mới quan trọng.

Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2025 là năm đầu tiên tổ chức theo định hướng của Chương trình Giáo dục phổ thông (GDPT) 2018. Đây là một bước chuyển mình mạnh mẽ của ngành giáo dục, trong đó đề thi không chỉ kiểm tra kiến thức thuần túy mà còn hướng đến đánh giá năng lực, khả năng vận dụng, tư duy logic và giải quyết vấn đề của học sinh.

So với các năm trước, cấu trúc đề thi THPT năm 2025 sẽ có một số thay đổi đáng kể như cấu trúc đề thi và các câu hỏi được thiết kế theo hướng phát triển năng lực, tăng tỷ trọng câu hỏi vận dụng.

Những thay đổi này đòi hỏi giáo viên không chỉ nắm chắc chương trình mới mà còn phải có phương pháp tổ chức ôn tập phù hợp, linh hoạt và cập nhật. Đây cũng là thời điểm thích hợp để ứng dụng các công cụ hỗ trợ hiện đại như AI nhằm đáp ứng hiệu quả hơn các yêu cầu đổi mới của kỳ thi.

Mục tiêu của đợt tập huấn là nhằm đồng hành cùng giáo viên trong giai đoạn ôn tập chuẩn bị cho kỳ thi tốt nghiệp THPT 2025, đợt tập huấn này được tổ chức với mục tiêu cụ thể, thiết thực, tập trung vào ba nội dung trọng tâm, bao gồm:

1. Hệ thống hóa kiến thức cốt lõi: Hướng dẫn giáo viên sử dụng AI để nhanh chóng xác định và tổ chức lại nội dung trọng tâm của chương trình lớp 12 theo từng môn học, bám sát định hướng đề thi và khung năng lực học sinh cần đạt.

2. Phân loại dạng bài và định hướng chiến lược ôn tập: Giới thiệu cách AI có thể hỗ trợ phân tích đề thi mẫu, tổng hợp dạng bài theo từng mức độ nhận thức (nhận biết, thông hiểu, vận dụng, vận dụng cao), từ đó xây dựng kế hoạch ôn luyện phù hợp với từng nhóm đối tượng học sinh.
3. Thiết kế câu hỏi, bài tập với sự hỗ trợ của AI: Cung cấp công cụ và kỹ thuật để giáo viên thiết kế ngân hàng câu hỏi, bài tập ôn luyện có chất lượng cao, đa dạng, phong phú và phù hợp với định hướng phát triển năng lực. AI sẽ đóng vai trò hỗ trợ tạo câu hỏi, kiểm tra độ khó – dễ, đề xuất hướng dẫn giải và gợi ý cách đánh giá học sinh.

Nội dung và phương thức tập huấn được xây dựng trên cơ sở bám sát các văn bản chỉ đạo mới nhất của Bộ Giáo dục và Đào tạo, trong đó có Thông tư số 02/2025/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2025 quy định Khung năng lực số cho người học.

Thông qua đợt tập huấn, giáo viên không chỉ được trang bị kiến thức, kỹ năng về ứng dụng AI trong dạy học mà còn được tiếp cận những phương pháp ôn tập mới, góp phần nâng cao hiệu quả ôn luyện cho học sinh, đảm bảo đáp ứng tốt yêu cầu của kỳ thi tốt nghiệp THPT 2025 theo tinh thần đổi mới của Chương trình GDPT 2018.

Một số nội dung trong tài liệu này được biên soạn với sự hỗ trợ của AI theo đúng tinh thần ứng dụng AI của khoá tập huấn.

PHẦN 1:

MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG

I. Tổng quan về AI

Trí tuệ nhân tạo (AI) là lĩnh vực khoa học máy tính chuyên nghiên cứu và phát triển các hệ thống có khả năng mô phỏng trí tuệ con người như học tập, lập luận, giải quyết vấn đề và ngôn ngữ tự nhiên. Từ các ứng dụng đơn giản như trợ lý ảo, chatbot cho đến các hệ thống phức tạp như xe tự lái hay phân tích dữ liệu lớn, AI đang ngày càng thâm nhập sâu vào mọi lĩnh vực của đời sống xã hội. Trong giáo dục, AI không chỉ hỗ trợ cá nhân hóa việc học mà còn giúp giáo viên, cán bộ quản lý ra quyết định hiệu quả hơn. Khi AI phát triển theo hướng ngày càng thông minh và tương tác tự nhiên hơn, xu hướng giao tiếp với AI bằng ngôn ngữ tự nhiên trở thành tiêu chuẩn mới. Vì vậy, bài viết sau đây sẽ được trình bày dưới dạng cuộc hội thoại hoặc trao đổi tương tác giữa con người và AI, phản ánh đúng bản chất ứng dụng và xu hướng phát triển hiện đại của trí tuệ nhân tạo.

1. Mô hình AI và ứng dụng AI



1.1. Có bao nhiêu mô hình trí tuệ nhân tạo ở thời điểm hiện tại?



1.1.1. Nếu hỏi “Mô hình AI” là gì?

"Mô hình AI" là thuật ngữ chung, bao gồm:

- Mô hình học máy (machine learning model)
- Mô hình học sâu (deep learning model)
- Mô hình ngôn ngữ lớn (LLM – như GPT, Claude, Gemini...)
- Mô hình xử lý hình ảnh, giọng nói, video, dữ liệu...

Vậy nên, **trong thực tế có hàng triệu mô hình AI đang tồn tại**, vì bất cứ hệ thống AI nào (như phân loại email, nhận diện khuôn mặt, dự đoán thời tiết, gợi ý video...) đều dùng một mô hình phía sau.

1.1.2. Nếu hỏi "Các mô hình AI lớn, hiện đại nhất hiện nay là bao nhiêu?"

Tính đến **năm 2025**, có khoảng **50+ mô hình AI lớn (LLM hoặc Multimodal)** được phát triển bởi các công ty lớn và viện nghiên cứu hàng đầu. Dưới đây là một số nhóm chính:

a) Mô hình ngôn ngữ lớn (LLM) nổi bật:

TT	Mô hình	Tổ chức phát triển
1	GPT-4, GPT-3.5	OpenAI
2	Claude 1-3	Anthropic
3	Gemini 1.x	Google DeepMind
4	LLaMA 1-3	Meta
5	Mistral, Mixtral	Mistral AI (Pháp)
6	Command R	Cohere
7	Yi	Alibaba
8	PaLM	Google
9	Falcon	TII (UAE)
10	Ernie	Baidu
11	Tongyi Qianwen	Alibaba
12	ChatGLM	Tsinghua & Zhipu.ai (Trung Quốc)

Tính riêng LLM, hiện tại đã có hơn **30+ mô hình lớn**, chưa kể hàng trăm phiên bản open-source, fine-tune.

b) Mô hình AI đa phương thức (xử lý văn bản, hình ảnh, âm thanh... cùng lúc):

TT	Mô hình	Tính năng
1	GPT-4 Turbo (OpenAI)	Đa phương thức: văn bản, hình ảnh, tính toán
2	Gemini 1.5 (Google)	Multimodal rất mạnh
3	Claude 3	Có khả năng hiểu tài liệu, hình ảnh tốt
4	Kosmos-2	Microsoft

5	Flamingo / Idefics	DeepMind / HuggingFace
---	--------------------	------------------------

c) Mô hình tạo ảnh AI (Image Models):

TT	Mô hình	Ghi chú
1	DALL·E 3	OpenAI
2	Midjourney	Độc lập
3	Stable Diffusion	Open-source mạnh nhất
4	Imagen	Google
5	Kandinsky	DeepAI

2. Phân loại ứng dụng AI



Hiện tại có bao nhiêu phần mềm/ ứng dụng AI?



Không thể có con số chính xác để trả lời câu hỏi ngắn gọn này!

2.1. Thống kê theo thể loại

AI là một phạm trù siêu rộng, phần mềm AI có thể là:

- **Ứng dụng chatbot** (như ChatGPT, Claude, Gemini...)
- **Công cụ tạo ảnh AI** (DALL·E, Midjourney, Stable Diffusion...)
- **AI chỉnh sửa video, âm thanh** (Runway, Descript, ElevenLabs...)
- **Phần mềm hỗ trợ học tập** (Photomath, Socratic...)
- **AI doanh nghiệp** (như IBM Watson, Salesforce Einstein...)
- **AI trong lập trình** (GitHub Copilot, CodeWhisperer...)
- Và hàng trăm ứng dụng AI tích hợp trong các phần mềm hiện có (Google, Microsoft, Adobe... đều đã dùng AI rồi)

Tính ước lượng nhanh cũng có hàng ngàn phần mềm AI đang hoạt động và mỗi ngày lại có thêm cái mới!

2.2. Thống kê số lượng tạm thời (tính đến 2024 – đầu 2025):

- Trên 10,000+ ứng dụng AI khác nhau được liệt kê trong các thư viện AI như [FutureTools.io](#), [There's An AI For That](#), v.v.
- Có khoảng:
 - 1,000+ công cụ AI cho content / viết lách
 - 300+ cho học tập
 - 200+ cho sáng tạo hình ảnh
 - 100+ cho chăm sóc khách hàng
 - Và hàng trăm cái "All-in-One" hoặc siêu chuyên biệt.

3. Phân biệt “mô hình” và “ứng dụng”



Theo bạn, khi muốn tìm kiếm công cụ AI, ta nên sử dụng thuật ngữ "ứng dụng/ phần mềm" hay "mô hình"?



3.1. Khi nào dùng "ứng dụng / phần mềm AI"?

👉 Dùng khi bạn muốn tìm công cụ sẵn dùng để phục vụ mục đích cụ thể, ví dụ:

- Học tập, sáng tạo, làm việc, viết lách, tạo hình ảnh, chỉnh video...
- Không cần quan tâm bên trong dùng mô hình nào

🔍 **Cách tìm:**

- “Phần mềm AI học toán tốt nhất”
- “Ứng dụng AI chỉnh ảnh miễn phí”
- “AI giúp viết content marketing”
- “Top công cụ AI cho giáo viên”

Đây là cách **phổ biến nhất**, dễ tiếp cận, và mang lại **kết quả thực tế** mà bạn có thể dùng ngay.

3.2. Khi nào dùng "mô hình AI"?

👉 Dùng khi bạn muốn:

- Tìm hiểu công nghệ phía sau các ứng dụng (kiểu dân kỹ thuật, nghiên cứu, developer)
- So sánh các **mô hình nền (foundation models)** như GPT, Claude, Gemini, LLaMA...
- Dự định **dùng mô hình để build ứng dụng**, tích hợp API, hoặc fine-tune cho bài toán riêng

🔍 Cách tìm:

- “So sánh mô hình GPT-4 và Claude 3”
- “Mô hình AI mã nguồn mở tốt nhất 2024”
- “Pre-trained AI models for image generation”
- “Best open-source LLMs for Vietnamese NLP”

Cách này dành cho **người muốn hiểu sâu**, làm kỹ thuật, hoặc theo dõi xu hướng phát triển AI.

Như vậy, tùy vào mục đích, nên lựa chọn thuật ngữ phù hợp theo bảng dưới đây

Mục đích	Thuật ngữ nên dùng
Dành cho người dùng thông thường, học sinh, dân văn phòng	"Ứng dụng AI", "Công cụ AI", "Phần mềm AI"
Dành cho nhà phát triển, kỹ thuật, nghiên cứu	"Mô hình AI", "AI models", "LLM", "transformer models"

4. Một số ứng dụng AI phổ biến



Lập bảng kể tên 8 ứng dụng AI dùng chung cho mọi hoạt động kèm cột ghi chú những ưu điểm nổi bật của chúng.



4.1. Bảng ưu điểm nổi bật của một số ứng dụng AI

STT	Tên ứng dụng	Ưu điểm nổi bật
1	ChatGPT (GPT-3.5)	Miễn phí, đa năng: viết nội dung, giải bài, học ngoại ngữ, dịch thuật, lập kế hoạch, trợ lý học tập/công việc cực mạnh
2	Notion AI	Quản lý ghi chú, dự án, viết văn bản, tạo kế hoạch học/làm việc; rất phù hợp với nhóm giáo viên, sinh viên, nhân viên văn phòng
3	Canva (Magic Write & AI tools)	Thiết kế slide, bài giảng, CV, ấn phẩm truyền thông đẹp & nhanh; AI viết nội dung, tạo hình ảnh – rất trực quan và dễ dùng
4	Microsoft Copilot (trong Word, Excel, PowerPoint)	Tích hợp AI trong các công cụ quen thuộc của Microsoft; hỗ trợ viết, trình chiếu, bảng tính – miễn phí mức cơ bản với tài khoản Microsoft
5	Google Gemini (Bard)	Trợ lý AI miễn phí từ Google, tích hợp sâu với Gmail, Docs, Sheets; rất hiệu quả khi viết nội dung, dịch thuật, nghiên cứu thông tin
6	DeepSeek AI	AI mã nguồn mở mạnh mẽ từ Trung Quốc, miễn phí, hỗ trợ tiếng Anh và tiếng Trung rất tốt; đặc biệt giỏi trong lập trình, phân tích kỹ thuật, tư duy logic – có tiềm năng lớn trong giáo dục STEM
7	Meta AI (LLaMA / Meta AI Assistant)	Nền tảng AI mã nguồn mở từ Meta (Facebook), tích hợp trong nhiều nền tảng như Instagram, WhatsApp; hỗ trợ trò chuyện, tìm kiếm thông tin, học tập – đang được mở rộng nhanh
8	Claude AI (Anthropic)	Cực mạnh trong viết nội dung dài, tóm tắt tài liệu, hỗ trợ học tập, trò chuyện tự nhiên hơn ChatGPT. Cho phép xử lý văn bản rất dài (hàng trăm trang) – lý tưởng để đọc hiểu tài liệu, sách, báo cáo. Có bản miễn phí với khả năng cao.

Vì sao chọn Claude AI?

- Là đối thủ trực tiếp của ChatGPT, do công ty **Anthropic** phát triển.
- Miễn phí (Claude 3 Sonnet) và **rất mạnh trong đọc hiểu, diễn giải nội dung** – điều mà học sinh, sinh viên, giáo viên, cán bộ nghiên cứu rất cần.
- Cực kỳ tốt khi xử lý **văn bản dài, sách giáo khoa, báo cáo nghiên cứu**.

- Hoạt động rất ổn định và tự nhiên – nhiều người nhận xét nó “giống người thật hơn” trong cách nói chuyện.

4.2. Một số nền tảng AI phổ biến ở Việt Nam

STT	Tên ứng dụng	Phổ biến tại VN?	Hỗ trợ tiếng Việt?	Ghi chú sử dụng
1	ChatGPT (GPT-3.5)	✅ Rất phổ biến	✅ Tốt	Được sử dụng rộng rãi cho học tập, viết lách, hỗ trợ giáo viên và học sinh
2	Google Gemini (Bard)	✅ Rất phổ biến	✅ Khá tốt	Tích hợp Google Docs, Gmail, tìm kiếm thông minh; có bản tiếng Việt tương đối tốt
3	Canva (Magic Write & AI tools)	✅ Rất phổ biến	✅ Giao diện hỗ trợ tiếng Việt	Rất phù hợp với giáo viên và học sinh trong thiết kế bài giảng, tài liệu
4	Microsoft Copilot	✅ Phổ biến qua Office 365	✅ Tốt (Word, Excel, PowerPoint có bản tiếng Việt)	Dễ tiếp cận với người dùng đã quen dùng Word/Excel
5	Notion AI	⚠ Tăng dần mức phổ biến	❌ Giao diện tiếng Anh	Cần làm quen ban đầu, nhưng cực mạnh cho quản lý cá nhân, bài viết, kế hoạch học tập
6	Meta AI (LLaMA / Assistant)	⚠ Chưa phổ biến rộng tại VN	❌ Chưa hỗ trợ tiếng Việt	Chủ yếu dùng qua Facebook/Instagram thử nghiệm – tiềm năng nhưng chưa phổ cập
7	DeepSeek AI	❌ Ít phổ biến tại VN	❌ Hỗ trợ tiếng Trung & tiếng Anh	Mạnh về lập trình và kỹ thuật, nhưng chưa thân thiện với người dùng Việt chưa quen ngoại ngữ
8	Claude AI (Anthropic)	⚠ Đang được biết đến nhiều hơn	❌ Chưa hỗ trợ tiếng Việt	Rất mạnh trong học thuật, tóm tắt, nhưng cần tiếng Anh khá để dùng tốt

5. Ứng dụng AI trong giáo dục



Lập bảng kể tên 30 ứng dụng AI tốt nhất cho lĩnh vực giáo dục (cho cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên, học sinh) kèm các cột mô tả điểm mạnh và cột mô tả điểm yếu của từng ứng dụng đó.



5.1. Một số ứng dụng AI dành cho cán bộ quản lý giáo dục

STT	Tên ứng dụng	Điểm mạnh	Điểm yếu
1	Gradescope	Chấm bài tự động, phân tích kết quả học tập, hỗ trợ quản lý chất lượng	Cần chuẩn hoá bài kiểm tra để hoạt động hiệu quả
2	SchoolAI	Hệ thống quản trị học sinh, phân tích dữ liệu học tập, hỗ trợ quyết định	Chủ yếu dùng cho hệ thống giáo dục quy mô lớn
3	Otter.ai	Tự động ghi chép nội dung họp, biên bản hội thảo	Hỗ trợ tiếng Việt chưa tốt
4	Descript	Chỉnh sửa, ghi âm và quản lý nội dung video/âm thanh bài giảng, hội họp	Cần tài nguyên máy tính tốt, bản đầy đủ có phí
5	ElevenLabs	Tạo giọng nói tự nhiên từ văn bản – dùng trong đào tạo trực tuyến, thuyết trình	Chưa hỗ trợ tốt tiếng Việt
6	Mindgrasp	Tóm tắt nhanh tài liệu, biên bản họp, video – tiết kiệm thời gian xử lý thông tin	Một số tính năng yêu cầu trả phí

5.2. Một số ứng dụng AI cho giáo viên

STT	Tên ứng dụng	Điểm mạnh	Điểm yếu
1	MagicSchool AI	Soạn giáo án, tạo đề, gợi ý chiến lược giảng dạy, quản lý lớp học	Nhiều tính năng, cần thời gian làm quen

2	Teachmate AI	Soạn bài, bài kiểm tra và kế hoạch giảng dạy bằng AI	Giao diện còn mới, chưa tối ưu cho mọi môn
3	Curipod	Tạo bài giảng, trò chơi lớp học, hoạt động tương tác nhanh chóng	Giao diện tiếng Anh
4	Quillionz	Tạo trắc nghiệm và câu hỏi mở từ tài liệu	Còn giới hạn về chất lượng câu hỏi tiếng Việt
5	EdPuzzle	Thêm câu hỏi vào video bài giảng – làm lớp học sinh động	Cần chọn nguồn video phù hợp
6	SlidesAI.io	Chuyển nội dung thành slide nhanh chóng	Slide tạo sẵn đôi khi cần chỉnh sửa lại kỹ hơn
7	Canva Magic Write	Hỗ trợ soạn nội dung, làm bài giảng, slide sinh động	Có thể dẫn đến sao chép nội dung quá đà
8	Diffit	Chuyển tài liệu sang các cấp độ đọc hiểu khác nhau – phù hợp lớp học phân hoá	Cần hiểu tiếng Anh để khai thác tối đa
9	Formative	Theo dõi tiến độ học tập theo thời gian thực, hỗ trợ đánh giá linh hoạt	Cần mạng ổn định và học sinh hợp tác
10	Twee	Soạn bài dạy tiếng Anh: từ vựng, hội thoại, bài tập ESL	Chỉ phù hợp môn Tiếng Anh
11	Elicit	Hỗ trợ tìm tài liệu nghiên cứu, làm nghiên cứu hành động trong giảng dạy	Chủ yếu tiếng Anh học thuật
12	Explainpaper	Giải thích từ ngữ khó trong nghiên cứu – hữu ích cho giảng viên ĐH	Dành cho tài liệu học thuật chuyên sâu
13	Wordtune Read	Tóm tắt văn bản dài – phục vụ dạy học và nghiên cứu	Cần bản Pro để mở rộng chức năng
14	Glean	Hỗ trợ học sinh đặc biệt trong lớp học, tăng khả năng bao quát	Đang dần mở rộng khả năng ngôn ngữ

5.3. Một số ứng dụng AI cho học sinh

STT	Tên ứng dụng	Điểm mạnh	Điểm yếu
1	Khan Academy (Khanmigo AI)	Dạy học cá nhân hóa, trợ lý học tập AI giải thích chi tiết	Hiện chưa hỗ trợ tiếng Việt
2	Socratic (Google)	Quét bài tập, giải thích khái niệm bằng AI, dễ dùng	Chỉ hỗ trợ môn phổ biến
3	Photomath	Giải toán từ camera, từng bước rõ ràng	Chỉ dùng cho môn Toán
4	ChatGPT (GPT-4)	Trả lời, giải thích bài học, làm bài mẫu, ôn luyện	Cần đặt câu hỏi tốt và có định hướng
5	Knewton Alta	Tự động cá nhân hóa bài học theo trình độ học sinh	Giao diện khá phức tạp với người mới
6	TutorAI	Trợ lý học tập AI, hướng dẫn học từng bước	Giới hạn số môn và chủ đề phụ
7	Explain Like I'm 5 (ELI5)	Giải thích khái niệm khó theo cách đơn giản	Có thể quá đơn giản với học sinh lớn tuổi
8	Myscript Calculator	Giải toán bằng cách viết tay trực tiếp – thuận tiện và trực quan	Hạn chế với toán nâng cao
9	Perplexity AI	Tìm kiếm thông minh, có nguồn trích dẫn rõ ràng	Trả lời đôi khi vẫn chưa đủ sâu
10	Jenni AI	Hỗ trợ viết luận, bài báo cáo, bài tập lớn	Dễ bị phụ thuộc nếu dùng sai cách
11	Wordtune Read	Tóm tắt văn bản, tài liệu học dài	Dịch vụ cao cấp mất phí
12	Mindgrasp	Tóm tắt bài giảng, video, PDF cực nhanh	Tính năng nâng cao yêu cầu đăng ký
13	Glean	Ghi chú thông minh – hỗ trợ học sinh gặp khó khăn học tập	Đang phát triển tiếng Việt

II. Lựa chọn một số ứng dụng AI dùng chung

1. Một số ứng dụng với chức năng tổng hợp

Dưới đây là bảng tổng hợp 5 mô hình AI lớn (foundation models) nổi bật, được thiết kế để đáp ứng nhiều mục đích sử dụng khác nhau của người dùng:

Tên mô hình	Tổ chức phát triển	Phiên bản chính	Đặc điểm nổi bật	Các mục đích sử dụng phổ biến
GPT-4	OpenAI	GPT-4, GPT-4 Turbo	Mô hình ngôn ngữ đa năng, hỗ trợ văn bản và hình ảnh, hiểu ngữ cảnh tốt, tạo nội dung tự nhiên.	Chatbot, viết nội dung, lập trình, hỗ trợ học tập, phân tích ngôn ngữ, hỗ trợ khách hàng
Gemini 1.5	Google DeepMind	Gemini 1.5 Pro, Gemini 1.5 Flash	Mô hình đa phương thức (multimodal), hỗ trợ hình ảnh, văn bản, âm thanh, mã nguồn.	Tìm kiếm nâng cao, trợ lý học tập, hỗ trợ sáng tạo, phân tích dữ liệu, xử lý hình ảnh
Claude 3	Anthropic	Claude 3 Opus, Claude 3 Sonnet, Claude 3 Haiku	Tập trung vào an toàn và khả năng phản hồi mạch lạc, ghi nhớ dài hạn tốt.	Trợ lý cá nhân, phân tích tài liệu, phản hồi tự nhiên, sáng tạo nội dung dài hạn
LLaMA 3	Meta	LLaMA 3 8B, LLaMA 3 70B	Mã nguồn mở, nhẹ, tối ưu cho các ứng dụng triển khai tại chỗ hoặc tùy chỉnh riêng.	Ứng dụng doanh nghiệp, nghiên cứu học thuật, tùy biến nội bộ, chatbot chuyên biệt
DeepSeek	DeepSeek AI (Trung Quốc)	DeepSeek-R1, DeepSeek-V3, DeepSeek-Coder V2	Mô hình mã nguồn mở, tối ưu cho lập trình và tìm kiếm thông tin theo ngữ cảnh, có phiên bản chuyên về mã hóa (DeepSeek-Coder).	Viết mã, tìm kiếm tri thức theo ngữ cảnh, trợ lý kỹ thuật, phân tích dữ liệu

2. Một số ứng dụng chuyên về hình ảnh và biểu đồ

Dưới đây là bảng tổng hợp một số ứng dụng AI phổ biến có khả năng tạo hình ảnh, sơ đồ tư duy, biểu đồ từ các lệnh đơn giản hoặc mô tả có cấu trúc:

Tên ứng dụng	Chức năng nổi bật	Dạng dữ liệu đầu vào	Mục đích sử dụng phổ biến
ChatGPT + DALL·E	Tạo hình ảnh từ mô tả tự nhiên (text-to-image), hỗ trợ chỉnh sửa hình ảnh.	Văn bản tự nhiên (mô tả cảnh, đồ vật, nhân vật,...)	Thiết kế sáng tạo, học tập trực quan, kể chuyện, bài giảng sinh động
MindMeister (AI mode)	Tạo sơ đồ tư duy tự động từ từ khóa hoặc đoạn văn.	Từ khóa, đoạn mô tả ngắn	Ghi nhớ bài học, lập kế hoạch, phát triển ý tưởng, trình bày sáng tạo
Xmind	Tạo sơ đồ tư duy từ văn bản (Hỗ trợ nhập nội dung từ file Word hoặc văn bản thô → chuyển thành mindmap).	Văn bản mô tả, file Word	Hệ thống hoá kiến thức, trực quan hoá kiến thức
Freeplane	Tùy chỉnh sơ đồ mạnh mẽ	Hỗ trợ import từ nội dung dạng văn bản (TXT/Word)	Phần mềm mã nguồn mở, hoàn toàn miễn phí
Canvas AI	- Tạo sơ đồ tư duy, quy trình, mindmap bằng AI từ văn bản - Phân tích và gom nhóm ý tưởng tự động - Hỗ trợ ghi chú trực quan, brainstorm tương tác - Cho phép cộng tác thời gian thực và gợi ý AI theo ngữ cảnh	- Mô tả tự nhiên bằng văn bản (text) - Từ khóa hoặc danh sách gạch đầu dòng - Nội dung nhập liệu từ file (Word, Notion, v.v.)	- Brainstorm ý tưởng (marketing, sản phẩm, giáo dục) - Trình bày tư duy hệ thống - Thiết kế quy trình làm việc, quy trình học - Học tập bằng sơ đồ hóa nội dung phức tạp

3. Một số ứng dụng về tin học văn phòng

Dưới đây là bảng tổng hợp **các chức năng nổi bật của Microsoft Copilot** trong 3 ứng dụng chính của bộ Microsoft Office: **Word, Excel, và PowerPoint**.

Ứng dụng	Chức năng nổi bật của Copilot	Ví dụ minh hoạ câu lệnh
----------	-------------------------------	-------------------------

Word	- Tạo nội dung mới từ ý tưởng - Tóm tắt văn bản dài - Viết lại đoạn văn - Gợi ý tiêu đề, trích dẫn	💡 <i>"Viết một bản thảo báo cáo 2 trang về xu hướng giáo dục số năm 2024."</i> 💡 <i>"Tóm tắt tài liệu này trong 5 gạch đầu dòng."</i> 💡 <i>"Viết lại đoạn sau theo phong cách trang trọng hơn."</i>
Excel	- Phân tích dữ liệu - Tạo công thức - Tự vẽ biểu đồ - Tóm tắt dữ liệu - Phát hiện xu hướng, ngoại lệ	💡 <i>"Tìm 3 sản phẩm có doanh thu tăng nhanh nhất trong quý này."</i> 💡 <i>"Viết công thức tính tỷ lệ tăng trưởng theo năm."</i> 💡 <i>"Tạo biểu đồ thể hiện doanh số theo tháng."</i>
PowerPoint	- Tạo slide từ văn bản - Viết nội dung slide - Gợi ý hình ảnh - Rút gọn nội dung - Thiết kế slide tự động	💡 <i>"Tạo bài thuyết trình 5 slide giới thiệu sản phẩm mới của công ty."</i> 💡 <i>"Rút gọn tài liệu này thành bản trình bày."</i> 💡 <i>"Đề xuất hình ảnh phù hợp cho slide về chiến lược marketing."</i>

III. Ưu điểm và thách thức của AI đối với nhà trường

Trí tuệ nhân tạo (AI) đang dần trở thành một công cụ mạnh mẽ và tiềm năng, mang lại những thay đổi đáng kể trong nhiều lĩnh vực, trong đó có GDPT. Với khả năng phân tích dữ liệu khổng lồ, học hỏi và đưa ra các phản hồi linh hoạt, AI đang mở ra những cơ hội mới để nâng cao chất lượng giảng dạy, cải thiện hiệu quả học tập và cá nhân hóa trải nghiệm giáo dục. Dưới đây là tổng quan về các ứng dụng chính của AI trong GDPT:

1. Đối với cán bộ quản lý: Cải thiện hiệu quả hoạt động của trường học

- **Quản lý hồ sơ học sinh:** AI có thể hỗ trợ quản lý dữ liệu học sinh, tự động hóa các quy trình hành chính và tạo báo cáo.
- **Tối ưu hóa chương trình, lịch học:** AI có thể trợ giúp xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường, giúp tạo ra lịch học tối ưu, cân nhắc đến các yếu tố như số lượng học sinh, tài nguyên và thời gian biểu của giáo viên.
- **Hệ thống học tập thích ứng:** AI có thể phân tích dữ liệu về tiến bộ học tập của từng học sinh, xác định điểm mạnh, điểm yếu và đưa ra các bài học, bài tập phù hợp với tốc độ và phong cách học của từng cá nhân. Điều này giúp học sinh tiếp thu kiến thức hiệu quả hơn và lấp đầy những lỗ hổng kiến thức.
- **Phân tích dữ liệu về trường học:** AI có thể phân tích dữ liệu về hiệu suất của trường, tỷ lệ học sinh bỏ học và các yếu tố khác để giúp nhà trường đưa ra các quyết định cải thiện hiệu quả.

Một cách cụ thể, AI hỗ trợ cán bộ quản lý nhà trường các công cụ mạnh mẽ để xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường thích ứng với mọi nguồn lực hiện có của nhà trường, đảm bảo tính thực tiễn, sự tối ưu và chất lượng.

2. Đối với giáo viên: Hỗ trợ hiệu quả về cả chuyên môn và hành chính

- **Tự động hóa công việc hành chính:** AI có thể giúp giáo viên chấm điểm bài tập, quản lý lớp học, và theo dõi tiến độ học tập của học sinh. AI có thể tự động chấm điểm các bài tập trắc nghiệm, bài luận ngắn và thậm chí là các bài tập viết tự do (với sự hỗ trợ của xử lý ngôn ngữ tự nhiên - NLP). Điều này giúp giáo viên tiết kiệm thời gian và tập trung vào các nhiệm vụ quan trọng hơn như lên kế hoạch bài giảng và tương tác với học sinh.
- **Lập kế hoạch giảng dạy:** AI có thể hỗ trợ giáo viên xây dựng kế hoạch giảng dạy và kế hoạch bài dạy chi tiết cho từng bài học, đề xuất các hoạt động bổ sung và tối ưu hóa trình tự giảng dạy để phù hợp với đối tượng học sinh.

- **Tạo nội dung giáo dục:** AI có thể hỗ trợ giáo viên tạo ra các tài liệu học tập, bài kiểm tra, câu đố và các hoạt động tương tác. Một số công cụ AI có thể tự động tạo tóm tắt văn bản, dịch ngôn ngữ và thậm chí là tạo ra hình ảnh, video minh họa.
- **Đánh giá và dự đoán rủi ro học tập:** Bằng cách phân tích dữ liệu điểm số, thời gian dành cho học tập và các yếu tố khác, AI có thể dự đoán những học sinh có nguy cơ gặp khó khăn trong học tập. Thông tin này giúp giáo viên can thiệp sớm và đưa ra sự hỗ trợ kịp thời.
- **Phân tích hành vi học tập:** AI có thể phân tích cách học sinh tương tác với nội dung học tập, thời gian dành cho từng bài tập, và các lỗi thường mắc phải. Dữ liệu này giúp giáo viên hiểu rõ hơn về từng học sinh và điều chỉnh phương pháp giảng dạy cho phù hợp.

3. Đối với học sinh: Cá nhân hóa trải nghiệm học tập

- **Cá nhân hóa việc học:** AI có thể giúp tạo ra các chương trình học tập cá nhân hóa cho từng học sinh, phù hợp với tốc độ và phong cách học tập của từng em.
- **Truy cập thông tin dễ dàng:** AI có thể cung cấp cho học sinh truy cập nhanh chóng và dễ dàng đến thông tin, giúp các em tìm kiếm và khám phá kiến thức mới.
- **Phát triển kỹ năng:** AI có thể giúp học sinh phát triển các kỹ năng cần thiết cho thế kỷ 21, chẳng hạn như tư duy logic, giải quyết vấn đề và sáng tạo.
- **Cung cấp phản hồi tức thì:** Học sinh có thể nhận được phản hồi về bài làm của mình ngay lập tức, giúp họ hiểu rõ hơn về những điểm cần cải thiện.
- **Thuận lợi hóa việc hợp tác:** Các công cụ hỗ trợ bởi AI có thể giúp học sinh cộng tác hiệu quả hơn trong các dự án nhóm.
- **Gia sư ảo:** Các gia sư ảo được hỗ trợ bởi AI có thể cung cấp giải thích chi tiết, trả lời câu hỏi và đưa ra phản hồi tức thì. Điều này giúp học sinh chủ động hơn trong việc học, có thể học bất cứ lúc nào và bất cứ nơi đâu.
- **Tạo ra môi trường học tập tương tác và hấp dẫn:** AI có thể được tích hợp vào các trò chơi giáo dục, thực tế ảo (VR) và thực tế tăng cường (AR) để tạo ra những trải nghiệm học tập thú vị và sinh động.

4. Một số thách thức cần lưu ý

Ứng dụng AI trong GDPT mang lại tiềm năng to lớn để biến đổi cách chúng ta dạy và học. Tuy nhiên, cũng có những thách thức cần được cân nhắc và giải quyết:

4.1. Đối với cán bộ quản lý và giáo viên:

- **Đạo đức và quyền riêng tư dữ liệu:** Việc thu thập và sử dụng dữ liệu học sinh cần được thực hiện một cách có trách nhiệm, đảm bảo quyền riêng tư và tính bảo mật.
- **Chi phí triển khai và duy trì:** Việc triển khai các hệ thống AI có thể tốn kém và yêu cầu cơ sở hạ tầng công nghệ phù hợp.
- **Yêu cầu về năng lực số cho giáo viên:** Giáo viên cần được đào tạo để sử dụng hiệu quả các công cụ AI và tích hợp chúng vào quá trình giảng dạy.
- **Nguy cơ thay thế vai trò của giáo viên:** AI không nên thay thế hoàn toàn vai trò của giáo viên mà nên là công cụ hỗ trợ để giáo viên có thể tập trung vào những khía cạnh quan trọng khác như xây dựng mối quan hệ, định hướng và truyền cảm hứng cho học sinh.
- **Đảm bảo công bằng và tiếp cận:** Cần đảm bảo rằng các ứng dụng AI được tiếp cận công bằng cho tất cả học sinh, không tạo ra khoảng cách số giữa các nhóm học sinh.

4.2. Đối với học sinh:

- **Phụ thuộc vào công nghệ:** Việc quá phụ thuộc vào AI có thể khiến học sinh thiếu kỹ năng cơ bản và khả năng tư duy độc lập.
- **Thiếu tương tác xã hội:** Việc sử dụng AI trong giáo dục có thể giảm thiểu tương tác xã hội giữa học sinh và giáo viên, dẫn đến thiếu kỹ năng giao tiếp và làm việc nhóm.
- **Bất bình đẳng:** Không phải tất cả học sinh đều có quyền truy cập vào công nghệ AI, điều này có thể tạo ra sự bất bình đẳng trong giáo dục.
- **Sai sót và thiên vị:** AI có thể mắc sai sót hoặc thiên vị, điều này có thể ảnh hưởng đến kết quả học tập của học sinh.
- **Vấn đề bảo mật:** Việc sử dụng AI trong giáo dục có thể đặt ra vấn đề bảo mật, chẳng hạn như bảo vệ dữ liệu học sinh và tránh rò rỉ thông tin.

AI đang mở ra một kỷ nguyên mới cho GDPT, mang lại những cơ hội to lớn để nâng cao chất lượng giảng dạy, cá nhân hóa trải nghiệm học tập và cải thiện hiệu quả hoạt động của trường học. Tuy nhiên, để khai thác tối đa tiềm năng của AI, cần có sự đầu tư vào cơ sở hạ tầng, đào tạo giáo viên và xây dựng các chính sách, quy định phù hợp để đảm bảo việc sử dụng AI hiệu quả, an toàn và công bằng cho tất cả học sinh. Sự kết hợp hài hòa giữa công nghệ AI và vai trò không thể thay thế của giáo viên sẽ tạo nên một môi trường học tập hiện đại, hiệu quả và nhân văn.

PHẦN II:

SỬ DỤNG AI THIẾT KẾ NỘI DUNG ÔN THI TỐT NGHIỆP TRUNG HỌC PHỔ THÔNG

I. Ưu điểm và nhược điểm của AI đối với kiểm tra, đánh giá

1. Một số dạng bài tập tổng quát cần lưu ý



Phân tích những dạng bài tập mà khi sử dụng AI sẽ không mang lại lợi thế so với dạy học truyền thống với tiêu chí là phát triển năng lực học sinh.



Mặc dù AI mang lại nhiều lợi ích trong giáo dục, nhưng không phải tất cả các dạng bài tập đều phù hợp để ứng dụng AI, đặc biệt là khi tiêu chí đặt ra là phát triển toàn diện năng lực của học sinh. Dưới đây là phân tích những dạng bài tập mà việc sử dụng AI có thể không mang lại lợi thế đáng kể, thậm chí có thể hạn chế sự phát triển của học sinh so với phương pháp dạy học truyền thống:

1. **Bài tập yêu cầu tư duy sáng tạo và tưởng tượng:** AI có thể giúp học sinh giải quyết các bài toán phức tạp, nhưng nó không thể thay thế được tư duy sáng tạo và tưởng tượng của con người. Các bài tập yêu cầu học sinh nghĩ ra các ý tưởng mới, thiết kế sản phẩm, hoặc viết sáng tác văn học thường đòi hỏi sự sáng tạo và tưởng tượng, và AI có thể không thể hỗ trợ hiệu quả.
2. **Bài tập phát triển kỹ năng giao tiếp và làm việc nhóm:** AI có thể giúp học sinh học tập độc lập, nhưng nó không thể thay thế được sự tương tác giữa con người với con người. Các bài tập yêu cầu học sinh làm việc nhóm, thảo luận, hoặc trình bày ý tưởng thường đòi hỏi kỹ năng giao tiếp và làm việc nhóm, và AI có thể không thể hỗ trợ hiệu quả.
3. **Bài tập yêu cầu học sinh thể hiện cảm xúc và kinh nghiệm cá nhân:** AI có thể giúp học sinh phân tích dữ liệu và đưa ra kết luận, nhưng nó không thể hiểu được cảm xúc và kinh nghiệm cá nhân của học sinh. Các bài tập yêu cầu học sinh viết nhật ký, phản ánh về kinh nghiệm cá nhân, hoặc thể hiện cảm xúc qua nghệ thuật thường đòi hỏi sự thể hiện cảm xúc và kinh nghiệm cá nhân, và AI có thể không thể hỗ trợ hiệu quả.

4. **Bài tập phát triển kỹ năng thực hành và thí nghiệm:** AI có thể giúp học sinh học tập lý thuyết, nhưng nó không thể thay thế được sự thực hành và thí nghiệm. Các bài tập yêu cầu học sinh thực hiện thí nghiệm, thu thập dữ liệu, hoặc thực hành kỹ năng thường đòi hỏi sự tham gia trực tiếp của học sinh, và AI có thể không thể hỗ trợ hiệu quả.
5. **Bài tập yêu cầu học sinh giải quyết vấn đề phức tạp và đa chiều:** AI có thể giúp học sinh giải quyết các bài toán phức tạp, nhưng nó không thể thay thế được sự suy nghĩ đa chiều và sáng tạo của con người. Các bài tập yêu cầu học sinh giải quyết vấn đề phức tạp, đa chiều, và có nhiều biến số thường đòi hỏi sự suy nghĩ sáng tạo và đa chiều, và AI có thể không thể hỗ trợ hiệu quả.

Lý do AI kém hiệu quả:

- **Thiếu khả năng hiểu ngữ cảnh và cảm xúc sâu sắc:** AI hoạt động dựa trên các mẫu dữ liệu và thuật toán, khó có thể hiểu được chiều sâu của ngữ cảnh, cảm xúc, ý định và sự sáng tạo của con người trong các bài tập mở.
- **Hạn chế trong việc đánh giá tính độc đáo và cá nhân:** AI có thể nhận biết các mẫu chung nhưng khó đánh giá tính độc đáo, sự đột phá và góc nhìn cá nhân trong các sản phẩm sáng tạo của học sinh.
- **Không thể cung cấp phản hồi mang tính định hướng và truyền cảm hứng:** Phản hồi từ giáo viên không chỉ là sửa lỗi mà còn là sự động viên, gợi mở và định hướng cho học sinh phát triển. AI hiện tại khó có thể truyền tải yếu tố cảm xúc và sự thấu hiểu này.
- **Thiếu khả năng tương tác xã hội linh hoạt:** AI hoạt động theo các kịch bản đã được lập trình, khó có thể ứng biến linh hoạt trong các tình huống giao tiếp xã hội phức tạp.
- **Không thể xây dựng mối quan hệ và thúc đẩy sự hợp tác:** AI không có khả năng xây dựng mối quan hệ cá nhân với học sinh hay thúc đẩy sự gắn kết và hợp tác trong nhóm.
- **Hạn chế trong việc đánh giá các kỹ năng phi ngôn ngữ và cảm xúc:** Kỹ năng giao tiếp bao gồm cả ngôn ngữ cơ thể, biểu cảm và khả năng thấu hiểu cảm xúc của người khác, những điều mà AI hiện tại khó có thể đánh giá chính xác.
- **Thiếu khả năng tương tác vật lý và quan sát trực tiếp:** AI không thể trực tiếp quan sát và tương tác với học sinh trong các hoạt động thể chất và nghệ thuật biểu diễn để đưa ra phản hồi chính xác và kịp thời.
- **Hạn chế trong việc đánh giá các yếu tố cảm tính và sự tinh tế:** Các môn nghệ thuật đòi hỏi sự cảm thụ, biểu cảm và sự tinh tế, những điều mà AI khó lòng đánh giá một cách toàn diện.

Như vậy, ứng dụng AI là một công cụ hữu ích trong việc tự động hóa các công việc lặp đi lặp lại, cung cấp phản hồi tức thì và cá nhân hóa lộ trình học tập, nhưng nó chưa thể thay thế hoàn toàn vai trò của giáo viên trong việc phát triển các năng lực phức tạp của học sinh như tư duy phản biện, sáng tạo, giải quyết vấn đề, kỹ năng giao tiếp và hợp tác. Đối với những dạng bài tập đòi hỏi sự tương tác trực tiếp, phản hồi sâu sắc dựa trên kinh nghiệm và khả năng hiểu biết về con người, phương pháp dạy học truyền thống với sự hướng dẫn và định hướng của giáo viên vẫn giữ vai trò quan trọng và mang lại hiệu quả cao hơn trong việc phát triển toàn diện năng lực của học sinh.

Tóm lại, khi sử dụng AI trong giáo dục, cần phải xem xét kỹ lưỡng các dạng bài tập và mục tiêu học tập để đảm bảo rằng AI được sử dụng một cách hiệu quả và phù hợp. Các bài tập yêu cầu tư duy sáng tạo, kỹ năng giao tiếp và làm việc nhóm, thể hiện cảm xúc và kinh nghiệm cá nhân, kỹ năng thực hành và thí nghiệm, và giải quyết vấn đề phức tạp và đa chiều thường đòi hỏi sự tham gia trực tiếp của học sinh và giáo viên, và AI có thể không thể hỗ trợ hiệu quả.

Ở khía cạnh ngược lại, có những dạng bài tập mà AI có thể giải quyết tốt hơn nhiều so với con người. Trong dạy học và kiểm tra, đánh giá, chúng ta cần phải biết điều này để tổ chức hoạt động của học sinh một cách phù hợp nhất (khi mà học sinh có thể tiếp cận được và sử dụng được các ứng dụng AI). Thầy cô hãy thực hành trải nghiệm sử dụng AI để hỗ trợ về vấn đề này và nhận xét, đánh giá.

Thực hành trên ứng dụng AI tự chọn:



ChatGPT/Gemini/...

Sao chép câu lệnh (prompt) vào AI: Một cách tổng quát cho các môn học ở bậc phổ thông ở Việt Nam, hãy chỉ ra những dạng bài tập mà khi sử dụng AI sẽ giải quyết tốt mà không cần đòi hỏi tư duy của học sinh.



Câu trả lời của AI: Với câu lệnh trên, ứng dụng AI sẽ đưa ra phản hồi...



Thầy cô nghiên cứu kết quả phản hồi của AI và tự nhận xét, đánh giá sự hiệu quả mà AI hỗ trợ dựa trên chuyên môn, phương pháp và kinh nghiệm của các thầy cô.

2. Dạng bài tập của môn học cụ thể

Trong mục này, chúng ta cùng nghiên cứu ưu điểm và nhược điểm của AI đối với kiểm tra, đánh giá trong từng môn học cụ thể. Các thầy cô sẽ sử dụng AI để hỗ trợ thông tin ban đầu với hai câu lệnh (một ưu điểm, một nhược điểm) gợi ý cho từng môn dưới đây. Lưu ý rằng,

nếu thầy cô đã có kinh nghiệm với AI, hãy chỉnh sửa lại câu lệnh hoặc viết câu lệnh mới của chính các thầy cô. Trong trường hợp đơn giản nhất, thầy cô hãy sao chép câu lệnh dưới đây và gửi cho AI xử lý. Điều quan trọng hơn việc đó là sau khi có được phản hồi của AI, các thầy cô hãy nghiên cứu, đánh giá và chỉnh sửa để nó thành tài liệu của riêng mình.



a) Môn Ngữ văn

Câu lệnh 1: Đối với môn Ngữ văn, hãy phân tích những dạng bài tập mà khi sử dụng AI sẽ không mang lại lợi thế so với dạy học truyền thống với tiêu chí là phát triển năng lực học sinh.

Câu lệnh 2: Đối với môn Ngữ văn, hãy chỉ ra những dạng bài tập mà khi sử dụng AI sẽ giải quyết tốt mà không cần đòi hỏi tư duy của con người.

b) Môn Toán

Câu lệnh 1: Đối với môn Toán, hãy phân tích những dạng bài tập mà khi sử dụng AI sẽ không mang lại lợi thế so với dạy học truyền thống với tiêu chí là phát triển năng lực học sinh.

Câu lệnh 2: Đối với môn Toán, hãy chỉ ra những dạng bài tập mà khi sử dụng AI sẽ giải quyết tốt mà không cần đòi hỏi tư duy của con người.

c) Môn Vật lí

Câu lệnh 1: Đối với môn Vật lí, hãy phân tích những dạng bài tập mà khi sử dụng AI sẽ không mang lại lợi thế so với dạy học truyền thống với tiêu chí là phát triển năng lực học sinh.

Câu lệnh 2: Đối với môn Vật lí, hãy chỉ ra những dạng bài tập mà khi sử dụng AI sẽ giải quyết tốt mà không cần đòi hỏi tư duy của con người.

d) Môn Hoá học

Câu lệnh 1: Đối với môn Hoá học, hãy phân tích những dạng bài tập mà khi sử dụng AI sẽ không mang lại lợi thế so với dạy học truyền thống với tiêu chí là phát triển năng lực học sinh.

Câu lệnh 2: Đối với môn Hoá học, hãy chỉ ra những dạng bài tập mà khi sử dụng AI sẽ giải quyết tốt mà không cần đòi hỏi tư duy của con người.

e) Môn Sinh học

Câu lệnh 1: Đối với môn Sinh học, hãy phân tích những dạng bài tập mà khi sử dụng AI sẽ không mang lại lợi thế so với dạy học truyền thống với tiêu chí là phát triển năng lực học sinh.

Câu lệnh 2: Đối với môn Sinh học, hãy chỉ ra những dạng bài tập mà khi sử dụng AI sẽ giải quyết tốt mà không cần đòi hỏi tư duy của con người.

g) Môn Địa lí

Câu lệnh 1: Đối với môn Địa lí, hãy phân tích những dạng bài tập mà khi sử dụng AI sẽ không mang lại lợi thế so với dạy học truyền thống với tiêu chí là phát triển năng lực học sinh.

Câu lệnh 2: Đối với môn Địa lí, hãy chỉ ra những dạng bài tập mà khi sử dụng AI sẽ giải quyết tốt mà không cần đòi hỏi tư duy của con người.

h) Môn Lịch sử

Câu lệnh 1: Đối với môn Lịch sử, hãy phân tích những dạng bài tập mà khi sử dụng AI sẽ không mang lại lợi thế so với dạy học truyền thống với tiêu chí là phát triển năng lực học sinh.

Câu lệnh 2: Đối với môn Lịch sử, hãy chỉ ra những dạng bài tập mà khi sử dụng AI sẽ giải quyết tốt mà không cần đòi hỏi tư duy của con người.

i) Môn Giáo dục kinh tế - Pháp luật

Câu lệnh 1: Đối với môn Giáo dục kinh tế - Pháp luật, hãy phân tích những dạng bài tập mà khi sử dụng AI sẽ không mang lại lợi thế so với dạy học truyền thống với tiêu chí là phát triển năng lực học sinh.

Câu lệnh 2: Đối với môn Giáo dục kinh tế - Pháp luật, hãy chỉ ra những dạng bài tập mà khi sử dụng AI sẽ giải quyết tốt mà không cần đòi hỏi tư duy của con người.

k) Môn Tin học

Câu lệnh 1: Đối với môn Tin học, hãy phân tích những dạng bài tập mà khi sử dụng AI sẽ không mang lại lợi thế so với dạy học truyền thống với tiêu chí là phát triển năng lực học sinh.

Câu lệnh 2: Đối với môn Tin học, hãy chỉ ra những dạng bài tập mà khi sử dụng AI sẽ giải quyết tốt mà không cần đòi hỏi tư duy của con người.

l) Môn Công nghệ

Câu lệnh 1: Đối với môn Công nghệ, hãy phân tích những dạng bài tập mà khi sử dụng AI sẽ không mang lại lợi thế so với dạy học truyền thống với tiêu chí là phát triển năng lực học sinh.

Câu lệnh 2: Đối với môn Công nghệ, hãy chỉ ra những dạng bài tập mà khi sử dụng AI sẽ giải tuyệt tốt mà không cần đòi hỏi tư duy của con người.

m) Môn Ngoại ngữ

Câu lệnh 1: Đối với môn Tiếng Anh, hãy phân tích những dạng bài tập mà khi sử dụng AI sẽ không mang lại lợi thế so với dạy học truyền thống với tiêu chí là phát triển năng lực học sinh.

Câu lệnh 2: Đối với môn Tiếng Anh, hãy chỉ ra những dạng bài tập mà khi sử dụng AI sẽ giải tuyệt tốt mà không cần đòi hỏi tư duy của con người.



Câu trả lời của AI: Với câu lệnh trên, ứng dụng AI sẽ đưa ra phản hồi...



Thầy cô nghiên cứu kết quả phản hồi của AI và tự nhận xét, đánh giá sự hiệu quả mà AI hỗ trợ dựa trên chuyên môn, phương pháp và kinh nghiệm của các thầy cô.

II. Một số điểm cần chú ý về đề thi tốt nghiệp THPT năm 2025

1. Cấu trúc định dạng đề thi

Theo Quyết định số 764/QĐ-BGDĐT ngày 08 tháng 3 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, các môn thi và cấu trúc định dạng đề thi như sau:

a) Hình thức tự luận: Môn Ngữ văn, thời gian thi 120 phút, đề thi gồm 2 phần (đọc hiểu và viết)

b) Hình thức trắc nghiệm: Bao gồm các môn học theo bảng dưới đây.

TT	Môn thi	Thời gian thi (phút)	Số lượng câu hỏi		
			Phần I	Phần II	Phần III
1	Toán	90	12	4	6
2	Vật lí	50	18	4	6
3	Hoá học	50	18	4	6
4	Sinh học	50	18	4	6
5	Địa lí	50	18	4	6
6	Lịch sử	50	24	4	0
7	Giáo dục kinh tế - Pháp luật	50	24	4	0
8	Tin học	50	24	6	0
9	Công nghệ				
9.1	Công nghệ công nghiệp	50	24	4	0
9.1	Công nghệ nông nghiệp	50	24	4	0
10	Ngoại ngữ	50	40	0	0

Ghi chú:

- Phần I gồm các câu hỏi ở dạng thức trắc nghiệm 04 lựa chọn trong đó có 01 đáp án đúng.
- Phần II gồm các câu hỏi ở dạng thức trắc nghiệm Đúng/ Sai trong đó mỗi câu hỏi có 04 ý và tại mỗi ý thí sinh lựa chọn đúng hoặc sai.

- Phần III gồm các câu hỏi ở dạng thức trắc nghiệm trả lời ngắn trong đó thí sinh tô vào các ô tương ứng với đáp án của mình.

Phương thức thi là “2+2”, thí sinh sẽ thi 4 môn, gồm 2 môn bắt buộc là **Toán** và **Ngữ văn**, cùng 2 môn tự chọn từ các môn liệt kê trong bảng trên.

2. Một số lưu ý chung

2.1. Tỷ lệ phân bố câu hỏi theo cấp độ tư duy

- Đề thi phân bố tỷ lệ câu hỏi theo các cấp độ tư duy: Biết (40%), Hiểu (30%), Vận dụng (30%).
 - Khoảng 70% câu hỏi ở mức độ biết và hiểu, tập trung vào mục tiêu xét tốt nghiệp.
 - 30% câu hỏi ở mức độ vận dụng nhằm phân hóa thí sinh phục vụ mục đích tuyển sinh đại học, cao đẳng.

2.2. Thay đổi trong quy chế xét tốt nghiệp

- Điểm xét tốt nghiệp được tính theo tỷ lệ:
 - 50% từ điểm thi tốt nghiệp THPT.
 - 50% từ kết quả học tập trong suốt 3 năm THPT.

2.3. Thay đổi trong tổ chức thi

- Số lượng mã đề thi cho mỗi môn tự chọn tăng lên 48 mã đề, gấp đôi so với trước đây.
- Một số môn thi tự chọn sẽ được tổ chức thi ở hai khung giờ khác nhau trong cùng một ngày .

3. Một số định hướng cụ thể

Để giúp học sinh ôn luyện hiệu quả, dựa vào cấu trúc định dạng đề thi, cần lưu ý một số điểm sau đây:

- Phần I: Cần tổ chức câu hỏi theo nhóm, sử dụng chung một ngữ cảnh (lời dẫn, thông tin, dữ liệu) để giúp học sinh vừa luyện kỹ năng làm bài vừa kết nối kiến thức, xác lập logic giữa chúng. Từ đó học sinh nắm chắc các khái niệm, hình thành kiến thức một cách bền vững.
- Phần II: Về cơ bản, câu hỏi phần này sẽ khai thác một nhóm kiến thức và kỹ năng xoay quanh một nội dung nhỏ trong các bài học. Như vậy, cần tổ chức ôn các bài tập đòi hỏi học sinh phải tự luận. Qua đó, học sinh thấy được 04 ý hỏi chính là kết quả của những bước quan trọng trong bài tự luận.

- Phần III: Các câu hỏi phần này là bài tập tự luận! Không có cách nào để “đoán và tô” được đúng đáp án nếu không viết được lời giải ra nháp. Hơn nữa, nội dung bài có thể được cho dưới dạng tình huống gắn với thực tiễn với ngôn ngữ mô tả thông thường. Do đó, cần giúp học sinh kết nối các mô tả với những thuật ngữ/ khái niệm của bài học.

Những lưu ý trên đây cần được thực thi cụ thể vào từng nội dung bài học, tạo ra những lệnh rõ ràng về thuật ngữ môn học và cụ thể về nội dung (gắn với yêu cầu cần đạt và mục tiêu) để cung cấp cho các ứng dụng AI. Đó là điều kiện tiên quyết để các ứng dụng AI giúp ta những nội dung có chất lượng và đúng mục tiêu.

III. Phương pháp giao tiếp với ứng dụng AI

Chìa khoá để tận dụng sự hỗ trợ mạnh mẽ và hiệu quả của các ứng dụng AI nằm ở chất lượng của câu lệnh (prompt) và dữ liệu kèm theo mà chúng ta cung cấp cho chúng. Tương tự như khi chúng ta giao tiếp thông thường, một câu lệnh chung chung sẽ nhận được một phản hồi chung chung không thoả mãn được mục tiêu của người hỏi; một câu lệnh càng cụ thể thì sẽ nhận được một phản hồi chi tiết đáp ứng được nhu cầu/ mục tiêu của người hỏi. Đây là nguyên tắc cơ bản và hết sức quan trọng, đặc biệt trong việc tổ chức các hoạt động dạy và học.

Tuy nhiên, sự cụ thể có nhiều mức độ khác nhau, phụ thuộc vào trình độ chuyên môn theo lĩnh vực và kinh nghiệm. Đối với hoạt động dạy học ở phổ thông, mức độ cụ thể của câu lệnh phụ thuộc vào những yếu tố nền tảng mà giáo viên đã và đang làm từ trước đến nay, đó là chuyên môn từng môn học và phương pháp dạy học.

Như vậy, chìa khoá để cụ thể hoá câu lệnh giao tiếp với AI đối với giáo viên vẫn sẽ dựa trên những nền tảng đang có, đặc biệt là những yêu cầu đã và đang thực hiện với Chương trình GDPT 2018.

Dưới đây là một số gợi ý cụ thể hoá câu lệnh giao tiếp với ứng dụng AI:

1. Mức độ 1: Sử dụng nguyên văn yêu cầu cần đạt trong chương trình môn học

Thay vì đặt câu lệnh chỉ có thông tin chung (tên bài, tiêu đề, đầu mục), câu lệnh cần được bổ sung thông tin về các yêu cầu cần đạt tương ứng được ghi trong Chương trình môn học.

Ưu điểm: Dễ dàng đặt các câu lệnh vì thông tin đã có sẵn; nhận được phản hồi cụ thể vì trong yêu cầu cần đạt chứa các thuật ngữ/ khái niệm và hành động cụ thể.

Nhược điểm: Phản hồi có thể chưa chất lượng như mong muốn vì các hành động chứa trong yêu cầu cần đạt ở mức độ tư duy thấp, tác động với kiến thức đơn lẻ.

Cấu trúc viết câu lệnh cho AI:

**[Mục tiêu chính] + [Yêu cầu cần đạt tương ứng nội dung lựa chọn trong chương trình]
+ [Thông tin bổ sung (nếu có)].**

2. Mức độ 2: Cụ thể hoá yêu cầu cần đạt thành mục tiêu của bài học

Khắc phục nhược điểm nằm ở hành động có sẵn trong yêu cầu cần đạt, tức là cần cụ thể hoá các hành động theo các mức độ tư duy mà giáo viên mong muốn phát triển cho học sinh. Vấn đề này chính là “viết mục tiêu bài học” – một phần quan trọng trong việc xây dựng kế hoạch bài dạy theo Công văn 5512 mà giáo viên vẫn đang thực hiện trong nhà trường.

Dưới đây là hướng dẫn cách cụ thể hoá yêu cầu cần đạt và sách giáo khoa thành mục tiêu bài học¹:

Phương pháp tư duy để cụ thể hoá yêu cầu cần đạt thành mục tiêu bài học là xác định hai mục “Về kiến thức” và “Về năng lực” nhằm phân biệt rõ logic và mối quan hệ giữa kiến thức và năng lực. Cụ thể như sau:

a) Về kiến thức

Kiến thức là “cái” sẽ tồn tại trong đầu của HS sau bài học. Cách xác định mục tiêu về kiến thức là căn cứ vào yêu cầu cần đạt và tham khảo nội dung SGK tương ứng, liệt kê các đơn vị kiến thức của bài học; sử dụng danh từ để diễn đạt (vì kiến thức là “cái”, là nguyên liệu).

b) Về năng lực

Năng lực được biểu hiện thông qua các “hành động” mà HS cần phải thực hiện được với kiến thức (nguyên liệu) đã liệt kê ở trên (bao gồm cả thao tác kỹ năng, hoạt động tư duy hoặc cả hai). Cách xác định là từ đơn vị kiến thức đã liệt kê, tham khảo yêu cầu cần đạt và sách giáo khoa, lọc ra các “hành động” của HS cần phải thực hiện với từng đơn vị kiến thức; sử dụng động từ để mô tả các “hành động” đó (vì chúng chính là các biểu hiện năng lực chứ không phải tên gọi năng lực ghi trong Chương trình GDPT).

Như vậy, việc viết rõ “Về kiến thức” đã cung cấp cho ứng dụng AI những thuật ngữ môn học quan trọng để tinh hoá phản hồi; việc cung cấp “Về năng lực” đã cụ thể hoá rõ câu lệnh trúng mục tiêu để ứng dụng AI có thể xử lý tốt và đưa ra phản hồi chất lượng.

Cấu trúc viết câu lệnh cho AI:

[Mục tiêu chính] + [Về năng lực] + [Thông tin bổ sung (nếu có)].

3. Mức độ 3: Lựa chọn và làm mịn một/ một số mục tiêu cốt lõi của bài học

Đây là một mức độ cao, là một phiên bản tinh chỉnh của Mức độ 2. Nó đòi hỏi không những chuyên môn theo môn học mà còn kinh nghiệm thực tiễn giảng dạy của giáo viên.

Về khía cạnh lý luận dạy học, việc thiết kế câu lệnh ở mức độ này liên kết chặt chẽ với việc hiệu rõ và cụ thể được mục “**Về phẩm chất**” trong mục tiêu của bài học.

Phẩm chất là “thái độ” cần có để thực hiện được và thực hiện tốt hơn các “hành động”; là “bài học” hội tụ lại mà có cơ hội chuyển hoá thành “hành vi” đúng trong HS sau một hoặc một chuỗi “hành động” khi thực hiện bài học. Khi xét trong một bài học, phẩm chất sẽ được thể hiện/ củng cố thông qua “chất lượng” thực hiện các “hành động” ở mục “Về năng lực” mà

¹ Tài liệu tham khảo: Nguyễn Hùng Chính, **Làm thế nào để thiết kế bài dạy theo định hướng phát triển năng lực học sinh?**, NXB Đại học Sư phạm, 2021, [Book Link](#), [Video Link](#).

giáo viên quan sát được/ nhấn mạnh khi tổ chức dạy học. Cách xác định/ lựa chọn là dựa vào “hành động” của HS với kiến thức đã liệt kê ở mục “Về năng lực” để phát hiện và chọn “hành động” nào mà HS dễ mắc sai lầm khi làm, hành động nào cần chú ý khai thác để đạt được sản phẩm mong đợi tốt hơn,...; sử dụng tính từ hoặc động từ để mô tả các biểu hiện đó, không liệt kê lan man các phẩm chất chung chung mà chọn một hoặc một vài biểu hiện có cơ hội tốt để GV tổ chức cho HS tự soi lại vào đó trong khi tổ chức hoạt động học.

Tóm lại về mặt kĩ thuật, “phẩm chất” mà chúng ta bàn ở đây chính là “chất lượng” của từng “hành động với kiến thức” đã xác định ở mục “Về năng lực”. Như vậy, vấn đề còn lại là bổ sung thông tin về “chất lượng” mà giáo viên mong muốn ở học sinh vào một/ một số hành động trong mục “Về năng lực” để thiết kế câu lệnh cho ứng dụng AI.

Cấu trúc viết câu lệnh cho AI:

[Mục tiêu chính] + [Về năng lực] + [Về phẩm chất] + [Thông tin bổ sung (nếu có)].

Với những phân tích ở trên đây, chúng ta có thể thấy rằng ứng dụng AI là một phương tiện hiệu quả để hỗ trợ mọi hoạt động của con người nếu khai thác đúng cách, trong đó có các hoạt động trong nhà trường. Trong khoá tập huấn lần này, chúng ta có thể khai thác sức mạnh của AI để phục vụ cho những hoạt động dưới đây:

a) Ứng dụng AI trong hệ thống hoá kiến thức và phân loại dạng câu hỏi, bài tập: Hệ thống hoá, sơ đồ hoá một nội dung kiến thức; Phân loại dạng câu hỏi, bài tập theo từng nội dung; Liên kết logic giữa các nội dung kiến thức và kết nối với kiến thức cũ.

b) Ứng dụng AI trong thiết kế ngân hàng câu hỏi và đề thi: Tạo câu hỏi theo hệ thống kiến thức/ theo một yêu cầu cần đạt của chương trình; Tạo câu hỏi chứa nhiều hơn một mục tiêu hoặc yêu cầu cần đạt; Tạo bài tập gắn với thực tiễn; Phân loại câu hỏi theo dạng; Phân loại câu hỏi theo mức độ; Nhân bản câu hỏi, bài tập tương tự; Tinh chỉnh hệ thống bài tập thành tối thiểu; Xác định các kiến thức/kĩ năng liên quan đến từng câu hỏi.

IV. Minh hoạ cách viết câu lệnh giao tiếp với ứng dụng AI

1. Hệ thống hoá kiến thức

a) Môn Ngữ văn 12: Nếu chọn nội dung để hệ thống kiến thức là phần “đọc hiểu nội dung văn bản văn học”, ta có thể viết câu lệnh cho AI như sau:

Câu lệnh:

Hệ thống hoá kiến thức cốt lõi về phần “Đọc hiểu nội dung văn bản văn học” thuộc chương trình môn Ngữ văn 12 của Việt Nam, nhằm giúp học sinh:

- Phân tích được các chi tiết tiêu biểu, đề tài, câu chuyện, sự kiện, nhân vật và mối quan hệ của chúng trong tính chỉnh thể của tác phẩm; đánh giá được vai trò của những chi tiết quan trọng trong việc thể hiện nội dung văn bản.
- Phân tích và đánh giá được chủ đề, tư tưởng, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc thông qua hình thức nghệ thuật của văn bản; phân tích sự phù hợp giữa chủ đề, tư tưởng và cảm hứng chủ đạo trong văn bản.
- Phân tích và đánh giá được giá trị nhận thức, giáo dục và thẩm mỹ của tác phẩm; phát hiện được các giá trị văn hoá, triết lí nhân sinh từ văn bản.

b) Môn Toán 12: Nếu chọn nội dung để hệ thống hoá kiến thức là “Tính đơn điệu của hàm số”, ta có thể viết câu lệnh cho AI như sau:

Câu lệnh:

Hệ thống hoá kiến thức cốt lõi về nội dung “Tính đơn điệu của hàm số” thuộc chương trình môn Toán 12 của Việt Nam, nhằm giúp học sinh:

- Nhận biết được tính đồng biến, nghịch biến của một hàm số trên một khoảng dựa vào dấu của đạo hàm cấp một của nó.
- Thể hiện được tính đồng biến, nghịch biến của hàm số trong bảng biến thiên.
- Nhận biết được tính đơn điệu, điểm cực trị, giá trị cực trị của hàm số thông qua bảng biến thiên hoặc thông qua hình ảnh hình học của đồ thị hàm số.

c) Môn Vật lí lớp 12: Nếu chọn nội dung để hệ thống hoá kiến thức là “Sự chuyển thể”, ta có thể viết câu lệnh cho AI như sau:

Câu lệnh:

Hệ thống hoá kiến thức cốt lõi về nội dung c thuộc chương trình môn Vật lí lớp 12 của Việt Nam, nhằm giúp học sinh:

- Nêu mô hình động học phân tử. Sử dụng mô hình động học phân tử, nêu được đặc điểm sơ lược về cấu trúc của chất rắn, chất lỏng, chất khí.
- Giải thích được sơ lược một số hiện tượng vật lý liên quan đến sự chuyển thể: sự nóng chảy, sự hoá hơi.

d) Môn Sinh học 12: Nếu chọn nội dung để hệ thống hoá kiến thức là “Đột biến gene”, ta có thể viết câu lệnh cho AI như sau:

Câu lệnh:

Hệ thống hoá kiến thức cốt lõi về nội dung “Đột biến gene” thuộc chương trình môn Sinh học lớp 12 của Việt Nam, nhằm giúp học sinh:

- Nêu được khái niệm đột biến gene.
- Phân biệt được các dạng đột biến gene.
- Trình bày được nguyên nhân, cơ chế phát sinh của đột biến gene.
- Trình bày được vai trò của đột biến gene trong tiến hoá, trong chọn giống và trong nghiên cứu di truyền

e) Môn Lịch sử 12: Nếu ta chọn nội dung về “Cách mạng tháng Tám năm 1945”, ta có thể viết câu lệnh cho AI như sau:

Câu lệnh:

Hệ thống hoá kiến thức cốt lõi về “Cách mạng tháng Tám năm 1945” thuộc Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 môn Lịch sử lớp 12 của Việt Nam, nhằm giúp học sinh:

- Trình bày được nét khái quát về bối cảnh lịch sử, diễn biến chính của Cách mạng tháng Tám năm 1945;
- Nêu được nguyên nhân thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945;
- Phân tích được vị trí, ý nghĩa lịch sử của Cách mạng tháng Tám năm 1945 trong tiến trình lịch sử Việt Nam.

g) Môn Tin học 12: Nếu ta chọn nội dung về “Thiết bị và giao thức mạng”, ta có thể viết câu lệnh cho AI như sau:

Câu lệnh:

Hệ thống hoá kiến thức cốt lõi về “Thiết bị và giao thức mạng” thuộc chương trình môn Tin học lớp 12 của Việt Nam, nhằm giúp học sinh:

- Nêu được chức năng chính của một số thiết bị mạng thông dụng. Ví dụ: Access Point, Switch, Modem. Kết nối được các thiết bị đó với PC.
- Mô tả sơ lược được vai trò và chức năng của giao thức mạng nói chung và giao thức TCP/IP nói riêng.

h) Môn Công nghệ 12: Nếu ta chọn nội dung về “Phương pháp sản xuất điện năng chủ yếu”, ta có thể viết câu lệnh cho AI như sau:

Câu lệnh:

Hệ thống hoá kiến thức cốt lõi về “phương pháp sản xuất điện năng chủ yếu” thuộc Chương trình môn Công nghệ 12 định hướng Công nghiệp của Việt Nam, nhằm giúp học sinh:

- Trình bày được nội dung cơ bản về một số phương pháp sản xuất điện năng chủ yếu (thủy điện, nhiệt điện, điện hạt nhân, điện gió, điện mặt trời), ưu điểm và hạn chế của mỗi phương pháp.

2. Phân loại các dạng bài tập

a) Môn Ngữ văn 12: Nếu muốn phân loại các dạng bài phần “đọc hiểu nội dung văn bản văn học”, ta có thể viết câu lệnh cho AI như sau:

Câu lệnh:

Phân loại các dạng bài tập phần “đọc hiểu nội dung văn bản văn học” thuộc chương trình môn Ngữ văn 12 của Việt Nam, nhằm giúp học sinh thực hiện tốt được các kỹ năng dưới đây:

- Phân tích được các chi tiết tiêu biểu, đề tài, câu chuyện, sự kiện, nhân vật và mối quan hệ của chúng trong tính chỉnh thể của tác phẩm; đánh giá được vai trò của những chi tiết quan trọng trong việc thể hiện nội dung văn bản.
- Phân tích và đánh giá được chủ đề, tư tưởng, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc thông qua hình thức nghệ thuật của văn bản; phân tích sự phù hợp giữa chủ đề, tư tưởng và cảm hứng chủ đạo trong văn bản.
- Phân tích và đánh giá được giá trị nhận thức, giáo dục và thẩm mỹ của tác phẩm; phát hiện được các giá trị văn hoá, triết lý nhân sinh từ văn bản.

b) Môn Toán 12: Nếu muốn phân loại các dạng bài tập phần “Ứng dụng đạo hàm để khảo sát và vẽ đồ thị của hàm số”, ta có thể viết câu lệnh cho AI như sau:

Câu lệnh:

Phân loại các dạng bài tập về “Ứng dụng đạo hàm để khảo sát và vẽ đồ thị của hàm số” thuộc Chương trình môn Toán 12 của Việt Nam, nhằm giúp học sinh luyện tập các nội dung chính sau:

- Tính đơn điệu của hàm số
- Giá trị lớn nhất, giá trị nhỏ nhất của hàm số
- Khảo sát và vẽ đồ thị của hàm số
- Ứng dụng đạo hàm để giải quyết một số vấn đề liên quan đến thực tiễn.

c) Môn Vật lí lớp 12: Nếu muốn phân loại các dạng bài tập phần “Sự chuyển thể”, ta có thể viết câu lệnh cho AI như sau:

Câu lệnh:

Phân loại các dạng bài tập về “Sự chuyển thể” thuộc Chương trình môn Vật lí lớp 12 của Việt Nam, nhằm giúp học sinh luyện tập các nội dung chính sau:

- Nêu mô hình động học phân tử. Sử dụng mô hình động học phân tử, nêu được đặc điểm sơ lược về cấu trúc của chất rắn, chất lỏng, chất khí.
- Giải thích được sơ lược một số hiện tượng vật lí liên quan đến sự chuyển thể: sự nóng chảy, sự hoá hơi.

d) Môn Sinh học lớp 12: Nếu muốn phân loại các dạng bài tập phần “Di truyền phân tử”, ta có thể viết câu lệnh cho AI như sau:

Câu lệnh:

Phân loại các dạng bài tập về “Di truyền phân tử” thuộc Chương trình môn Sinh học lớp 12 của Việt Nam, nhằm giúp học sinh luyện tập các nội dung chính sau:

- Gene và cơ chế truyền thông tin di truyền
- Điều hoà biểu hiện gene
- Hệ gene
- Đột biến gene
- Công nghệ gene.

e) Môn Lịch sử 12: Nếu muốn phân loại các dạng bài tập phần “Khái quát về Cách mạng tháng Tám năm 1945”, ta có thể viết câu lệnh cho AI như sau:

Câu lệnh:

Phân loại các dạng bài tập về nội dung "Khái quát về Cách mạng tháng Tám năm 1945" thuộc Chương trình môn Lịch sử lớp 12 nhằm giúp học sinh luyện tập các nội dung chính dưới đây:

- Bối cảnh lịch sử;
- Diễn biến chính.

g) Môn Tin học 12: Nếu muốn phân loại các dạng bài tập phần “Kết nối mạng”, ta có thể viết câu lệnh cho AI như sau:

Câu lệnh:

Phân loại các dạng bài tập về “Kết nối mạng” thuộc chương trình môn Tin học lớp 12 của Việt Nam, nhằm giúp học sinh luyện tập các nội dung chính dưới đây:

- Thiết bị và giao thức mạng
- Các chức năng mạng của hệ điều hành
- Thiết lập kết nối và sử dụng mạng trên thiết bị di động

3. Tạo câu hỏi, bài tập

a) Môn Toán 12: Nếu mục tiêu của ta là tạo một câu hỏi trả lời Đúng hoặc Sai thuộc nội dung về “Tính đơn điệu của hàm số” với các ý hỏi khác nhau, ta có thể viết câu lệnh cho AI như sau:

Câu lệnh:

Tạo một bài tập và hỏi 4 ý nhỏ yêu cầu học sinh trả lời đúng hoặc sai sao cho bao quát kiến thức và kỹ năng về “Tính đơn điệu của hàm số” thuộc Chương trình môn Toán lớp 12 của Việt Nam.

b) Môn Vật lí lớp 12: Nếu mục tiêu của ta là tạo một câu hỏi trả lời Đúng hoặc Sai thuộc nội dung về “Sự chuyển thể” với các ý hỏi khác nhau, ta có thể viết câu lệnh cho AI như sau:

Câu lệnh:

Tạo một bài tập và hỏi 4 ý nhỏ yêu cầu học sinh trả lời đúng hoặc sai sao cho bao quát kiến thức và kỹ năng về “Sự chuyển thể” thuộc Chương trình môn Vật lí lớp 12 của Việt Nam.

c) Môn Sinh học lớp 12: Nếu mục tiêu của ta là tạo một câu hỏi trả lời Đúng hoặc Sai thuộc nội dung về “Đột biến gene” với các ý hỏi khác nhau, ta có thể viết câu lệnh cho AI như sau:

Câu lệnh:

Tạo một bài tập và hỏi 4 ý nhỏ yêu cầu học sinh trả lời đúng hoặc sai sao cho bao quát kiến thức và kỹ năng về “Đột biến gene” thuộc Chương trình môn Sinh học lớp 12 của Việt Nam.

d) Môn Lịch sử 12: Nếu mục tiêu của ta là tạo một câu hỏi trả lời Đúng hoặc Sai thuộc nội dung về “Nguyên nhân thắng lợi của cách mạng tháng Tám năm 1945” với các ý hỏi khác nhau, ta có thể viết câu lệnh cho AI như sau:

Câu lệnh:

Tạo một câu hỏi có 4 ý nhỏ yêu cầu học sinh trả lời đúng hoặc sai về "nguyên nhân thắng lợi của cách mạng tháng Tám năm 1945" thuộc Chương trình môn lịch sử lớp 12 của Việt Nam.

e) Môn Tin học 12: Nếu mục tiêu của ta là tạo một câu hỏi trả lời Đúng hoặc Sai thuộc nội dung về “Thiết bị và giao thức mạng” với các ý hỏi khác nhau, ta có thể viết câu lệnh cho AI như sau:

Câu lệnh:

Cho 1 bài tập và 4 ý nhỏ yêu cầu học sinh trả lời đúng hoặc sai về “Thiết bị và giao thức mạng” thuộc chương trình môn Tin học lớp 12 của Việt Nam. Lưu ý cách khai thác câu hỏi ở 4 ý là khác nhau.

Trên đây là một số ví dụ minh họa của một số môn học cho ba mục tiêu chính mà ta muốn ứng dụng AI trợ giúp để bạn đọc tham khảo. Đối với các môn học khác, cách làm là tương tự. Hơn nữa, khi thực hành sử dụng, các thầy cô cũng sẽ được ứng dụng AI gợi ý bổ sung. Thông qua thực hành cụ thể, chúng ta sẽ có nhiều kinh nghiệm và sáng tạo để có được những nội dung chất lượng và đáp ứng được yêu cầu cần đạt của Chương trình GDPT 2018.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 ban hành Chương trình giáo dục phổ thông của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
2. Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 09 năm 2020 ban hành quy định đánh giá học sinh tiểu học của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
3. Thông tư số /2021/TT-BGDĐT ngày tháng 7 năm 2021 quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
4. Quyết định số 764/QĐ-BGDĐT ngày 08 tháng 03 năm 2024 quy định về cấu trúc định dạng đề thi Kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông từ năm 2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
5. Thông tư số 02/2025/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2025 quy định Khung năng lực số cho người học của Bộ Giáo dục và Đào tạo.